

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: **18** /CT-TTg

*Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2015*

**CHỈ THỊ**  
**Về việc triển khai thi hành**  
**Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (sau đây gọi là Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật) đã được Quốc hội Khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 22 tháng 6 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, thay thế cho Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH11. Với nhiều nội dung quy định mới, đạo Luật rất quan trọng này tạo khuôn khổ pháp lý cho việc khắc phục những bất cập, hạn chế trong công tác xây dựng pháp luật và nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nhằm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công; quán triệt nội dung và tinh thần các quy định của Luật bằng các hình thức, biện pháp phù hợp đối với cán bộ, công chức trong Bộ, ngành;

b) Xác định công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật là một trong các nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong chương trình công tác của Bộ, ngành mình, từ đó tập trung thích đáng các nguồn lực để nâng cao chất lượng đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chất lượng soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

c) Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là công tác xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chịu trách nhiệm về chất lượng, thời hạn trình các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của cơ quan mình;

d) Chỉ đạo việc lập, vận hành chuyên mục lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình để tiếp nhận ý kiến đóng góp của cơ quan, tổ chức, cá nhân về chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật dưới các hình thức phù hợp;

đ) Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác xây dựng chính sách, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; trang bị các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời, hiệu quả các yêu cầu tiếp cận, nghiên cứu và xử lý thông tin nhằm phục vụ tốt hoạt động đánh giá tác động chính sách, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật của Bộ, ngành mình;

e) Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật theo hướng chuyên nghiệp; điều động, luân chuyển cán bộ, công chức đáp ứng đủ năng lực, trình độ để làm công tác xây dựng pháp luật, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật đủ về biên chế và có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ít nhất mỗi năm một lần tổ chức bồi dưỡng nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kinh nghiệm thực tế cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, người làm công tác pháp chế;

g) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát kế hoạch ban hành thông tư liên tịch để điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chỉ đạo rà soát các quy định thủ tục hành chính đã được ban hành trong các thông tư để có lộ trình bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về các thủ tục hành chính;

h) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản, quy định trái pháp luật hoặc không còn phù hợp;

i) Chỉ đạo các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thực hiện nghiêm túc việc gửi dự thảo văn bản đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để phản biện xã hội theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## 2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu về xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định, rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật và đánh giá việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Ban hành quy chế thẩm định chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; ban hành tài liệu hướng dẫn phương pháp, quy trình đánh giá tác động chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định đề nghị xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ, tập trung vào thẩm định từng chính sách bảo đảm đúng thời hạn, chất lượng;

d) Chỉ đạo việc hoàn thiện và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ kiến nghị hình thức xử lý trách nhiệm đối với các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo, thẩm định, trình, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp dự thảo văn bản được phân công thực hiện không bảo đảm về chất lượng, chậm tiến độ, không bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

## 3. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm:

a) Tăng cường công tác thẩm tra việc tuân thủ trình tự, thủ tục soạn thảo và hồ sơ đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; không tiếp nhận xử lý trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế làm việc của Chính phủ;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan để thống nhất giải quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các Bộ, ngành về chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và nội dung của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

d) Phối hợp với Bộ Tư pháp thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tiến độ, khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng và thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

#### 4. Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ tham gia thẩm định các đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

b) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ tham gia ý kiến về nguồn nhân lực đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn kiện toàn cơ cấu, tổ chức, bộ máy, điều động, luân chuyển, bố trí đủ nguồn nhân lực có chất lượng nhằm bảo đảm thực hiện công tác xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, đánh giá và theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### 5. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Quy định về định mức chi cụ thể bảo đảm cho các hoạt động xây dựng pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

b) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ tham gia thẩm định các đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tham gia ý kiến về nguồn tài chính trong các đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, về nguồn tài chính để bảo đảm thực hiện công tác xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, đánh giá và theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

6. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao có trách nhiệm: Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ tham gia thẩm định các đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tham gia ý kiến về sự tương thích của các chính sách trong đề nghị xây dựng văn

bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên phạm vi địa phương mình; tổ chức tốt việc quán triệt nội dung và tinh thần của Luật bằng các hình thức, biện pháp phù hợp cho cán bộ, công chức ở địa phương;

b) Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là công tác xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân và chịu trách nhiệm về chất lượng, thời gian trình đề nghị, dự thảo văn bản thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Chỉ đạo việc lập chuyên mục lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan mình để tiếp nhận ý kiến đóng góp của cơ quan, tổ chức, cá nhân về chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân và dự thảo văn bản thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học và các đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật dưới các hình thức phù hợp, nhất là đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công dân, doanh nghiệp;

d) Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, theo hướng chuyên nghiệp; điều động, luân chuyển cán bộ, công chức có năng lực, trình độ để làm công tác xây dựng pháp luật, đảm bảo cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật có đủ về biên chế và năng lực, trình độ theo yêu cầu. Ít nhất mỗi năm một lần tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cần thiết cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế;

đ) Bảo đảm đủ kinh phí cho hoạt động xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân do Ủy ban nhân dân trình, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương;

e) Chỉ đạo rà soát các chỉ thị quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp đã ban hành để bãi bỏ, thay thế bằng các văn bản phù hợp; rà soát các quy định thủ tục hành chính đã được ban hành trong các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp để có lộ trình bãi

bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

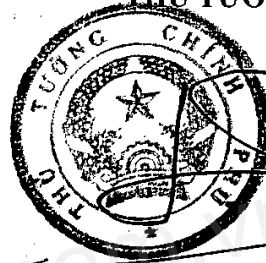
8. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý Thủ tướng, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (3b). 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng